

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **38/2022/HSST**

Ngày: 15/3/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Tiến - Giám đốc Trung tâm Văn hóa Thông tin-Thể thao và Truyền thông huyện Tuy Phong

2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan – Phó Chủ tịch Hội nông dân huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/HSST, ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐHS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, Giới tính: Nam; sinh: 1989, tại tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm 2, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Tiền án, tiền sự: không; Cha: Nguyễn Văn M, sinh năm 1966, và mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1969 hiện ở: xóm 2, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Anh, chị, em ruột: có 02 người. Lớn nhất: sinh năm 1990, nhỏ nhất: sinh năm 1993; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, hiện ở xóm 2, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Con: 02 người. Lớn nhất: sinh năm 2019, nhỏ nhất: sinh năm 2021; Bị cáo Nguyễn Văn K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở xóm 2, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Lương Thanh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: tổ 3, thôn Bình An, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận (Cha mẹ người bị hại); Có mặt

- Bị đơn dân sự: Ông Thái Minh T1, sinh năm 1988; Địa chỉ: xóm 10, xã P, huyện, Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Xuân S, sinh năm 1978; Địa chỉ: khu phố 3, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K, sinh năm: 1989, trú tại: xóm 2, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An là người lái xe thuê cho Thái Minh T1, sinh năm: 1988, trú tại: xóm 10, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 09 giờ ngày 24.3.2021 K điều khiển xe ô tô tải biển số 37C-151.94 chạy trên tuyến Quốc lộ 1A hướng Phan Thiết – Phan Rang. K điều khiển xe ô tô tải biển số 37C-151.94 chạy ở làn đường thứ 3 (sát dải phân cách), tính từ phải sang trái theo hướng Phan Thiết - Phan Rang, phía trước xe của K khoảng 40 mét đến 50 mét là xe ô tô tải không rõ biển số chạy ở làn đường thứ 3 (sát dải phân cách), tính từ phải sang trái theo hướng Phan Thiết - Phan Rang, đi phía sau xe của K là xe ô tô con biển số 86A-131.84 do Lương Thanh T, sinh năm: 1993, trú tại thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận điều khiển chạy ở làn đường thứ 3 (sát dải phân cách), tính từ phải sang trái theo hướng Phan Thiết - Phan Rang. Sau đó T điều khiển xe ô tô biển số 86A-131.84 chuyển sang làn đường thứ 2 tính từ phải sang trái theo hướng Phan Thiết - Phan Rang, chạy song song với xe ô tô tải biển số 37C-151.94 một đoạn và vượt qua xe ô tô biển số 37C-151.94. Khi đến Km 1629+100 Quốc lộ 1A, thôn 2, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận thì phần đuôi xe 86A-131.84 nằm ngang với đầu xe 37C-151.94, lúc này Nguyễn Văn K có ý định vượt qua xe ô tô tải đang chạy phía trước ở làn đường thứ 3 (sát dải phân cách), tính từ phải sang trái theo hướng Phan Thiết - Phan Rang, do K không chú ý quan sát mà điều khiển xe ô tô 37C-151.94 chuyển sang làn đường thứ 2 tính từ phải sang trái theo hướng Phan Thiết - Phan Rang. H2 quả là đầu xe bên phải xe ô tô biển số 37C-151.94 của K điều khiển va chạm vào phần đuôi bên trái của xe ô tô biển số 86A-131.84 làm cho xe ô tô biển số 86A-131.84 hư hỏng nặng.

Qua khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra xác định:

Hiện trường còn nguyên vẹn. Hiện trường trong khu vực đường thẳng trên phần đường một chiều hướng Phan Thiết - Phan Rang, không có biển báo, có dân cư sinh sống. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cứng chia mặt đường ra thành hai phần đường chính dành cho hai chiều hướng xe chạy ngược chiều nhau. Phần đường chính hướng Phan Thiết - Phan Rang có kẻ vạch phân làn đường bằng sơn trắng và có chiều rộng cụ thể như sau: Từ mép đường chính phải đến vạch phân làn đường thứ nhất có chiều rộng là 2,00 mét, từ vạch phân làn đường thứ nhất đến vạch phân làn đường thứ hai (vạch đứt khúc không liên tục) có chiều rộng là 3,50 mét, từ vạch phân làn đường thứ hai đến vạch phân làn đường thứ ba có chiều rộng 3,50 mét.

Đánh số thứ tự (1), (2): Dấu vết phanh; (3): xe ô tô tải 37C-151.94; (4): Dấu vết cây; (5): Xe ô tô con 86A-131.84. Theo hướng Phan Thiết - Phan Rang chọn mép đường chính phải làm chuẩn, chọn góc nhà số 96 - Lâm Lộc 2, Hòa Minh, Tuy Phong làm điểm mốc tại hiện trường.

+ Dấu vết phanh (1) có hình đường thẳng liên tục nằm trên phần đường chính, dấu vết phanh (1) có chiều dài là 24,93 mét bề mặt rộng nhất của dấu vết phanh (1) là 0,50 mét. Đầu vết phanh (1) cách mép đường chính phải là 7,05 mét, đuôi vết phanh (1) nằm dưới bánh sau bên trái xe ô tô tải 37C-151.94.

+ Dấu vết phanh (2) có hình cong, liên tục nằm trên phần đường chính phải, vết phanh (2) có chiều dài là 13,50 mét, bề mặt rộng nhất của vết phanh (2) là 0,10

mét, đầu vết phanh (2) cách mép đường chính phải là 3,90 mét, đuôi vết phanh (2) nằm dưới gầm thân xe ô tô tải 37C-151.94. Đo thẳng từ đầu vết phanh (2) đến đầu vết phanh (1) là 9,53 mét.

+ Xe ô tô tải 37C-151.94 (3) dừng trên phần đường chính phải, đầu xe quay về hướng Phan Rang, trục bánh trước phải cách mép đường chính phải là 5,45 mét, trục bánh sau phải thứ nhất cách mép đường chính phải là 5,15 mét, trục bánh sau phải thứ hai cách mép đường chính phải là 5,10 mét.

+ Dấu vết cày (4) nằm trên mặt hông dải phân cách cứng, trên mặt dấu vết cày (4) có dính chất màu xanh và màu đen, dấu vết cày (4) có hình đứt khúc, không liên tục, có chiều dài là 7,30 mét, chiều rộng nhất của vết cày (4) là 0,80 mét, tâm vết cày (4) cách mặt đường là 0,85 mét, đuôi dấu vết cày (4) nằm bên hông phải xe ô tô con 86A-131.84

+ Xe ô tô con 86A-131.84 (5) dừng trên phần đường chính phải sát dải phân cách cứng bên trái, đầu xe ô tô tải 86A-131.84 quay về hướng Phan Thiết. Trục bánh trước bên trái cách mép đường chính phải là 7,30 mét, trục bánh sau bên trái cách mép đường chính phải là 7,40 mét. Đo thẳng từ trục bánh trước trái xe ô tô tải biển số 37C-151.94 đến trục bánh trước trái xe ô tô con 86A-131.84 là 0,80 mét, và đến trục bánh sau trái xe ô tô con 86A-131.84 là 1,20 mét.

+ Nhà số 96, thôn 2, xã M, huyện T được xây dựng trên phần đường đất bên ngoài mép đường chính phải. Đo thẳng từ cạnh góc bên trái nhà (Hướng nhìn từ ngoài vào trong) đến trục bánh trước bên phải xe ô tô tải biển số 37C-151.94 là 17,00 mét và đến trục bánh sau bên phải thứ hai xe ô tô tải biển số 37C-151.94 là 10,06 mét là điểm mốc của hiện trường.

Sau khi khám nghiệm hiện trường Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bình Thuận tạm giữ 01 xe ô tô tải biển số 37C-151.94 và 01 xe ô tô con biển số 86A-131.84; tạm giữ 01 giấy đăng ký xe ô tô con biển số 86A-131.84 (bản sao), 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Thanh T; 01 giấy phép lái xe hạng C số 400111001554 mang tên Nguyễn Văn K, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Thái Minh T1 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô tải biển số 37C-151.94.

Qua khám nghiệm phương tiện xác định:

***Xe ô tô biển số 86A-131.84 :**

- Mặt trước toàn bộ cản phía trước có dấu vết rách toác, trầy xước sơn kích thước (190 x 50)cm, biển số trước gãy rời khỏi vị trí, góc bên trái cản trước bung hờ rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài ốp chắn bùn bánh trước bên trái có dấu vết móp, lún, có dấu vết bào mòn sơn, kích thước (21 x 01)cm. Mặt ngoài cản mâm bánh trước bên trái có dấu vết bào mòn kim loại có kích thước (82 x 01)cm, mặt hông bánh trước có nhiều vết ma sát và dấu vết rách toác, kích thước (08x 05)cm, bánh trước bên trái bị xẹp hết hơi. Kính chắn gió cửa trước bên trái có dấu vết nứt vỡ, kích thước (50 x 20)cm, toàn bộ cửa trước bên trái có dấu vết lún, rách toác hướng từ trước ra sau, trầy xước sơn, có kích thước (110 x 100)cm, tâm cách mặt đất

70cm. Kính chiếu hậu bên trái bề võ, gọng kính cong gập về phía sau. Mặt ngoài cửa sau bên trái móp lún, trầy xước sơn, kích thước (45 x 61)cm, tâm cách mặt đất là 70cm. Mặt ngoài ốp chắn bùn phía sau bên trái có dấu vết móp lún, trầy xước sơn, kích thước (80 x 40)cm. Ốp hông bên trái đuôi xe có dấu vết móp lún, trầy xước sơn kích thước (60 x 48)cm, có độ lún là 10cm. Mặt ngoài cạnh mâm bánh trước bên phải có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (05 x 01)cm. Toàn bộ mặt ngoài cạnh mâm bánh sau bên phải có dấu vết bào mòn kim loại không đều, không liên tục. Toàn bộ mặt hông bánh sau bên phải có dấu vết trầy xước cao su.

***Xe ô tô tải biển số 37C-151.94 :**

- Mặt ngoài nắp đèn chiếu sáng bên phải có dấu vết trầy xước kích thước (16 x 02)cm, , tâm dấu vết trầy xước cách mặt đường là 114cm. Mặt ngoài góc bên phải cản trước có dấu vết trầy xước sơn có kích thước (33 x 22)cm, tâm vết trầy xước cách mặt đường 77cm. Mặt trước góc phai cản trước có dấu vết bào mòn nhựa kích thước (50 x 08)cm, tâm cách mặt đất là 57cm. Mặt ngoài nắp đèn chiếu sáng trái có dấu vết trầy xước kích thước (23 x 03)cm, tâm cách mặt đất là 95cm. Góc trái cản trước lệch có hướng từ trên xuống dưới, mặt trước có dấu vết móp lún trầy xước sơn, có dính chất màu xanh và màu vàng, kích thước (90 x 42)cm, tâm cách mặt đất là 68cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐ ĐG ngày 20.4.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận xe ô tô biển số 86A-131.84 bị thiệt hại trị giá:

01 chiếc xe ô tô biển số 86A-131.84, nhãn hiệu MAZDA, màu sơn xanh, số loại: 620G AT GL2, số máy: PE31292810, số khung: RN2G247A6JC110717. Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 24.3.2021 và qua kiểm tra thực tế chiếc xe ô tô biển số 86A-131.84 như sau:

Mặt trước toàn bộ cản phía trước có dấu vết rách toác, trầy xước sơn kích thước (190 x 50)cm, biển số trước gãy rời khỏi vị trí, góc bên trái cản trước bung hờ rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài ốp chắn bùn bánh trước bên trái có dấu vết móp,lún, có dấu vết bào mòn sơn, kích thước (21 x 01)cm. Mặt ngoài cạnh mâm bánh trước bên trái có dấu vết bào mòn kim loại có kích thước (82 x 01)cm, mặt hông bánh trước có nhiều vết ma sát và dấu vết rách toác, kích thước (08x 05)cm, bánh trước bên trái bị xẹp hết hơi. Kính chắn gió cửa trước bên trái có dấu vết nứt vỡ, kích thước (50 x 20)cm, toàn bộ cửa trước bên trái có dấu vết lún, rách toác hướng từ trước ra sau, trầy xước sơn, có kích thước (110 x 100)cm, tâm cách mặt đất 70cm. Kính chiếu hậu bên trái bề võ, gọng kính cong gập về phía sau. Mặt ngoài cửa sau bên trái móp lún, trầy xước sơn, kích thước (45 x 61)cm, tâm cách mặt đất là 70cm. Mặt ngoài ốp chắn bùn phía sau bên trái có dấu vết móp lún, trầy xước sơn, kích thước (80 x 40)cm. Ốp hông bên trái đuôi xe có dấu vết móp lún, trầy xước sơn kích thước (60 x 48)cm, có độ lún là 10cm. Mặt ngoài cạnh mâm bánh trước bên phải có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (05 x 01)cm. Toàn bộ mặt ngoài cạnh

mâm bánh sau bên phải có dấu vết bào mòn kim loại không đều, không liên tục. Toàn bộ mặt hông bánh sau bên phải có dấu vết trầy xước cao su.

Xem xét và tham khảo giá thị trường, bảng giá sửa chữa của Chi nhánh Công ty cổ phần ô tô Trường Hải tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, tại thời điểm đối với các tài sản nêu trên như sau:

- 01 chiếc xe ô tô biển số 86A-131.84, nhãn hiệu MAZDA, màu sơn xanh, số loại: 620G AT GL2:

+ Tiền phụ tùng thay thế sửa chữa: 210.612.700 đồng

+ Tiền công: 32.610.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: 243.222.700 đồng.

Tại bản kết luận giám định 422/KLGD ngày 19.4.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Xe ô tô tải biển số 37C-151.94:

Hệ thống lái: được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Hệ thống phanh: được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Hệ thống động cơ, hệ thống khung gầm, hệ thống điện, còi: được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Xe ô tô con biển số 86A-131.84:

Hệ thống lái: được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Hệ thống phanh: được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Hệ thống động cơ: được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Tốc độ tại thời điểm xảy ra tai nạn:

Tốc độ của xe ô tô tải biển số 37C-151.94 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông là từ 67km/h đến 71km/h.

Không đủ căn cứ xác định tốc độ của xe ô tô con biển số 86A-131.84 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo cáo trạng số: 15/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên phạt bị cáo K từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án

Về tang, vật chứng của vụ án: Ngày 24.3.2021 Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Thuận đã trả lại 01 xe ô tô tải biển số 37C-151.94 cho Nguyễn Văn K; Ngày 12.4.2021 Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Thuận đã trả

lại 01 xe ô tô con biển số 86A-131.84, 01 giấy đăng ký xe ô tô con biển số 86A-131.84 (bản sao), 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Thanh T theo quy định của Pháp luật.

Riêng đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 400111001554 mang tên Nguyễn Văn K, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Thái Minh T1 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô tải biển số 37C-151.94 được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án. Xét thấy, các loại giấy tờ liên quan đến nhân thân của bị cáo và chủ xe nên trả lại cho họ nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc ông Thái Minh T1 phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lương Thanh T số tiền 101.222.000đ và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lương Thanh T thêm số tiền 45.000.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-TP, ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Cụ thể bị cáo khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 24.3.2021 bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 37C-151.94 chạy trên tuyến Quốc lộ 1A hướng Phan Thiết – Phan Rang. Bị cáo điều khiển xe chạy ở làn đường thứ 3 (sát dải phân cách), tính từ phải sang trái theo hướng Phan Thiết - Phan Rang, phía trước xe của bị cáo khoảng 40 mét đến 50 mét là xe ô tô tải không rõ biển số chạy ở làn đường thứ 3 (sát dải phân cách), tính từ phải sang trái theo hướng Phan Thiết - Phan Rang, đi phía sau xe của bị cáo là xe ô tô con biển số 86A-131.84 do Lương Thanh T điều khiển chạy ở làn đường thứ 3 (sát dải phân cách), tính từ phải sang trái theo hướng Phan Thiết - Phan Rang. Sau đó Tín điều khiển xe chuyển sang làn đường thứ 2 tính từ phải sang trái theo hướng Phan Thiết - Phan Rang, chạy song song với xe ô tô tải biển số 37C-151.94 một đoạn và vượt qua xe ô tô biển số 37C-151.94. Khi đến Km 1629+100

Quốc lộ 1A, thôn 2, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận thì phần đuôi xe của T nằm ngang với đầu xe của bị cáo, lúc này bị cáo có ý định vượt qua xe ô tô tải đang chạy phía trước ở làn đường thứ 3 (sát dải phân cách), tính từ phải sang trái theo hướng Phan Thiết - Phan Rang, do bị cáo không chú ý quan sát mà điều khiển xe chuyển sang làn đường thứ 2 tính từ phải sang trái theo hướng Phan Thiết - Phan Rang. H2 quả là đầu xe của bị cáo điều khiển va chạm vào phần đuôi bên trái xe ô tô biển số 86A-131.84 của T làm cho xe ô tô của T bị hư hỏng nặng.

Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xảy ra vào khoảng hơn 09 giờ ngày 24.3.2021 tại Km1629^{+100m} Quốc lộ 1A, thôn 2, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận, do bị cáo Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô tải biển số 37C-151.94 chạy theo hướng Phan Thiết – Phan Rang, thiếu chú ý quan sát và chuyển làn đường không đúng quy định đã tung vào đuôi xe ô tô con biển số 86A-131.84 do Lương Thanh T chạy cùng chiều ở làn đường thứ hai hướng Phan Thiết – Phan Rang. H2 quả, xe ô tô con biển số 86A-131.84 bị hư hỏng, thiệt hại 210.612.700 đồng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm tại khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ.

***Khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ quy định:
Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm***

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Điều 13. Sử dụng làn đường

1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn.

Vì vậy, Cáo trạng số 15/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ việc gây tai nạn là vi phạm pháp luật, bị cáo Nguyễn Văn K có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 37C-151.94 đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông làm thiệt hại tài sản của người khác trị giá 210.612.700 đồng, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo, đã cùng với Thái Minh T1 (chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 37C-151.94) đã bồi thường cho Lương Thanh T 100.000.000 đồng và bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong để bồi thường cho bị hại Lương Thanh T đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo K có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có thân thân tốt, bị cáo biết sai và chịu 01 phần trách nhiệm với chủ xe, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi đứa con bị mù cả hai mắt có xác nhận của Bệnh viện và chính quyền địa phương nên đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo ở bên ngoài dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận.

[5] Về tang, vật chứng của vụ án: Ngày 24.3.2021 Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Thuận đã trả lại 01 xe ô tô tải biển số 37C-151.94 cho Nguyễn Văn K; Ngày 12.4.2021 Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Thuận đã trả lại 01 xe ô tô con biển số 86A-131.84, 01 giấy đăng ký xe ô tô con biển số 86A-131.84 (bản sao), 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Thanh T theo quy định của Pháp luật nên không xem xét.

Riêng đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 400111001554 mang tên Nguyễn Văn K, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Thái Minh T1 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô tải biển số 37C-151.94 được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án. Xét thấy, các loại giấy tờ liên quan đến nhân thân của bị cáo và chủ xe nên trả lại cho họ nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về phần dân sự: Người bị hại Lương Thanh T yêu cầu ông Thái Minh T1 (chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 37C-151.94) tiếp tục bồi thường 178.222.000đ (một trăm bảy mươi tám triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng). Trong đó: tiền phạt tù và tiền công sửa chữa 143.222.000đ (một trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng), các chi phí khác 35.000.000 đồng (bao gồm 27.000.000đ lãi Ngân hàng của tiền mua trả góp xe và 8.000.000đ tiền cầu xe đem đi sửa), tại phiên tòa bị hại không yêu cầu chủ xe bồi thường 27.000.000đ tiền lãi Ngân hàng mà chỉ yêu cầu số tiền còn lại tổng số tiền 151.222.000đ (một trăm năm mươi một triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng). Trong quá trình điều tra ông Thái Minh T1 đã bồi

thường cho Lương Thanh T 100.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn K đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong để bồi thường cho bị hại Lương Thanh T, đây là số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường nên ghi nhận. Số tiền còn lại 151. 222.000đ mà bị hại yêu cầu, xét thấy đây là các khoản chi phí hợp lý do chủ sở hữu xe phải chịu toàn bộ. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo K tự nguyện bồi thường cho phía bị hại 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) bao gồm 5.000.000đ tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong nên buộc ông Thái Minh T1 phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lương Thanh T 101.222.000đ (một trăm lẻ một triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lương Thanh T thêm số tiền 45.000.000đ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K và bị đơn dân sự phải nộp án phí theo luật định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn K 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (hai mươi bốn) tháng tính ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, khoản 2 Điều 601; Điều 357 Bộ Luật dân sự;

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số 400111001554 mang tên Nguyễn Văn K cho bị cáo K; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Thái Minh T1 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô tải biển số 37C-151.94 cho Thái Minh T1 được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Buộc ông Thái Minh T1 phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lương Thanh T số tiền **101.222.000đ** (một trăm lẻ một triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng)

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường cho bị hại Lương Thanh T số tiền **50.000.000đ** (Năm mươi triệu đồng), bị cáo đã nộp 5.000.000đ để bồi thường cho Lương Thanh T theo biên lai thu số 0001523 ngày 19/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bị cáo K phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lương Thanh T số tiền **45.000.000đ** (bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn K** phải nộp **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **2.250.000đ** (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

Buộc ông Thái Minh T1 phải nộp **5.061.100đ** (năm triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận + huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Láy